ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /KH-UBND	*Lương Bằng, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính ngành Tư pháp trên địa bàn xã Lương Bằng năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-STP ngày 26/12/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên về cải cách hành chính ngành Tư pháp năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã Lương Bằng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính ngành Tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026 và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thời gian qua có liên quan đến công tác CCHC.

2. Yêu cầu

a) Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương và đơn vị mình để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong những năm trước; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Cải cách thể chế

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc lĩnh vực Tư pháp tham mưu, ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của ngành, địa phương.

b) 100% các VBQPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

c) 100% VBQPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

d) 100% các Quyết định của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Trên 98% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa đầy đủ theo quy định.

c) 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

d) 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được công khai và rà soát, đơn giản hóa, cập nhật kịp thời theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

đ) 100% hồ sơ TTHC được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

e) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình).

g) 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

h) 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

i) 100% TTHC thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Hưng Yên.

k) Tối thiểu 85% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến tối thiểu đạt từ 70% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC.

l) 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được tổ chức tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế làm việc tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý, sử dụng của xã. Giảm đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đạt và vượt tỷ lệ 100% chỉ tiêu do Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã giao.

b) Thực hiện việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các phòng, ban, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hợp lý, tránh sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

c) Thực hiện giảm biên chế công chức, số lượng người làm việc đảm bảo theo lộ trình của tỉnh và của xã.

d) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt tối thiểu 91%.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện việc bố trí, sắp xếp cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại các phòng, ban, đơn vị thuộc xã.

b) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

c) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong tình hình mới.

d) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

đ) 100% các chức danh Trưởng, Phó phòng được bổ nhiệm đúng quy định.

e) Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra công vụ theo Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã.

g) Xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

h) 100% nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Tư pháp được thực hiện có hiệu quả phù hợp với các quy định của Trung ương và của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và quy định của UBND tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của UBND tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- Triển khai hạ tầng số với công nghệ mới nhất đối với các lĩnh vực công tác tư pháp thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành Tư pháp theo chỉ đạo của Sở Tư pháp.

- Duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo thông suốt, hoạt động ổn định.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước) khi gửi, nhận trên môi trường mạng.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hội nghị truyền hình (trực tuyến) được kết nối từ Sở Tư pháp đến xã được vận hành ổn định, bảo đảm chất lượng.

c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Trang thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp…) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu..

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; các VBQPPL phải đáp ứng yêu cầu về nội dung, thẩm quyền, thể thức, kỹ thuật trình bày và theo đúng trình tự, thủ tục ban hành theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL của xã để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

c) Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, chú trọng thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo kế hoạch của Chính phủ, Bộ Tư pháp và UBND tỉnh. Đổi

mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách TTHC

a) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn sai phạm trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

b) Tham gia tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện TTHC; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; quy trình tiếp nhận, trả hồ sơ; kỹ năng giao tiếp với người dân…

c) Bảo đảm công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định.

đ) Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

f) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC. Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế.

c) Thực hiện quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc đảm bảo không vượt quá số lượng biên chế được giao. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình của xã.

4. Cải cách công vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn.

b) Bố trí, sắp xếp công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển chung của Ngành, của xã.

c) Thực hiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

d) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi sắp xếp tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

đ) Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2026 đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

e) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của tỉnh, của xã đề ra. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức của Ngành theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-

CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng *(qua các ứng dụng khác nhau)* phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan *(dấu của cơ quan)*. Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Kế hoạch về chuyển đổi số của xã theo giai đoạn, theo năm.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên Trang thông tin điện tử của xã phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

đ) Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả lết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

(Nội dung triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND xã giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của xã về công tác CCHC..

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các

phòng, ban, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi đơn vị mình phụ trách.

d) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Tham mưu Chủ tịch UBND xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC thuộc ngành Tư pháp.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Tư pháp theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh gửi về Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VP[Ban].

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 05/01/2026 14:16:43

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LƯƠNG BẰNG T.HƯNG YÊN

Nguyễn Đăng Duy

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NGÀNH TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ LƯƠNG BẰNG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2026 của UBND xã Lương Bằng)

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	**Cải cách thể chế**					
1	Xây dựng VBQPPL	Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đúng trình tự, thủ tục theo quy định và đảm bảo chất lượng	Quyết định, Nghị quyết	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên
2	Thực hiện kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2026	Tự kiểm tra văn bản QPPL của UBND xã	Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
		Triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã theo quy định, kế hoạch	Theo quy định, kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa VBQPPL	Xây dựng, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2027	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Quý IV/2026
4	Tổ chức thi hành pháp luật	Xây dựng văn bản chỉ đạo của UBND xã về công tác theo dõi việc thi hành VBQPPL	Kế hoạch; Công văn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		Xử lý kết quả thi hành VBQPPL	Văn bản xử lý (Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới VBQPPL; công văn…)	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Theo quy định
II	**Cải cách thủ tục hành chính**					
5	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Ban hành các Kế hoạch về công tác kiểm soát TTHC năm 2026	Kế hoạch kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử năm 2026;	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Tháng 01/2026
		Ban hành các văn bản hướng dẫn; đôn đốc các đơn vị thực hiện kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	- Các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc; - Các văn bản, tài liệu triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
			trong giải quyết TTHC, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.			
6	Rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa xã.	Kịp thời kiện toàn cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC bảo đảm đủ số lượng và đúng thành phần quy định	Công văn về việc thay đổi cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Khi có thay đổi hoặc phân công lại công tác
		Tham gia tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Công văn cử cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, công chức tham dự các lớp tập huấn	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền
		Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 770/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh và Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của	Kinh phí chi trả chế độ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã tại Trung tâm	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Phòng Kinh tế xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		UBND tỉnh	Phục vụ hành chính công xã theo đúng quy định.			
7	Công khai TTHC	Công khai trên Trang thông tin điện tử của xã tất cả TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND xã theo đúng quy định.	Cơ sở dữ liệu TTHC đã được cập nhật, đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Duy trì thường xuyên
8	Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại cơ quan	Tổ chức giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức theo đúng quy trình điện tử đã được thiết lập tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ quá hạn	- Toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ TTHC được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được tích hợp, đồng bộ lên Cổng DVC Quốc gia; - Phiếu xin lỗi.	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
9	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Rà soát TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần gửi UBND tỉnh	Thực hiện rà soát các TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
		Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (bản giấy và bản điện tử) trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Dữ liệu điện tử TTHC được xác lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
		Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến khi thực hiện TTHC; sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 Bộ Công an cấp để thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các phương tiện	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
			thông tin đại chúng và trực tiếp tại Bộ phận Một cửa			
10	Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực tư pháp	Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Báo cáo rà soát đơn giản hóa TTHC	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ
11	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC, việc thực hiện TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.	Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC, việc thực hiện TTHC hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã tại trụ sở cơ quan	Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC, việc thực hiện TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, Chủ tịch UBND xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
			được công khai tại trụ sở cơ quan			
		Xử lý phản ánh, kiến nghị do Văn phòng UBND tỉnh điều phối đến cơ quan, đơn vị trên Hệ thống phản ánh kiến nghị Cổng dịch vụ công Quốc gia	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Khi nhận được phản ánh, kiến nghị do Văn phòng UBND tỉnh điều phối
12	Thực hiện chế độ báo cáo	Báo cáo Văn phòng Chính phủ về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử	Báo cáo	Cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Định kỳ hàng tháng, hàng quý, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu
III	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**					
13	Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND xã kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND xã	Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND xã theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
IV	**Cải cách chế độ công vụ**					
14	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Rà soát, đánh giá, bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu về vị trí việc làm, khung năng lực	Đề án vị trí việc làm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Khi có hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh
15	Tổ chức thực hiện Quyết định ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã	Thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của xã và thực hiện đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ	Văn bản rà soát; Cơ sở dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
16	Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
17	Xây dựng, tiển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định và về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc	Kế hoạch, Công văn đăng ký tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức	Kế hoạch, công văn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
V	**Cải cách tài chính công**					

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
18	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định	Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Quyết định	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Sau khi có các quy định
19	Thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Tham mưu văn bản về quản lý tài sản công	Kế hoạch, Báo cáo, Kết luận	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
20	Tiếp tục thực hiện quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:	Tham mưu văn bản về danh mục sự nghiệp công; định mức kinh tế kỹ thuật; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; giá dịch vụ sự nghiệp công	Tờ trình, Quyết định	Phòng Kinh tế xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
VI	**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**					
21	Sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (mạng TSLCD)	Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ luôn duy trì kết nối với mạng TSLCD	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
22	100% văn bản điện tử gửi, nhận	Thực hiện ký số trên các tài	Báo cáo kết quả	Phòng Văn	Các phòng,	Thường

STT	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	liệu điện tử	thực hiện	hóa - Xã hội	ban, đơn vị thuộc xã	xuyên
23	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Thực hiện lập hồ sơ điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên
24	Trang thông tin điện tử xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tinvà dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Thực hiện cung cấp thông tin	Báo cáo kết quả thực hiện; nội dung thông tin trên Trang điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên